TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : **284/**2018/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 27 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 359/2018/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lưu Chí L - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số … ĐC, phường TrTh, thành phố TH, tỉnh TH

2. Chị Nguyễn Thị KL - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm …, xã QT, thành phố TH, tỉnh TH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân:

Anh Lưu Chí L và chị Nguyễn Thị KL tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, TP Thanh Hóa ngày 30/7/2013. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn. Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận

[2]. Về con chung:

Anh Lưu Chí L và chị Nguyễn Thị KL có 02 con chung là Lưu Gia H, sinh ngày 14/02/2014 và Lưu Nguyễn B.A, sinh ngày 14/12/2015. Anh chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn anh Lưu Chí L trực tiếp nuôi con chung B.A, chị Nguyễn Thị KL trực tiếp nuôi con chung Gia H . Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung

cùng nhau. Thỏa thuận của anh chị đảm bảo quyền lợi chính đáng của con, phù hợp quy định tại Điều 81,82 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận

[3]. Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:

Anh Lưu Chí L và chị Nguyễn Thị KL thỏa thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí:

Anh Lưu Chí L và chị Nguyễn Thị KL thỏa thuận: Chị KL chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lưu Chí L và chị Nguyễn Thị KL

- *Về con chung:* Anh Lưu Chí L và chị Nguyễn Thị KL có 02 con chung là Lưu Gia H , sinh ngày 14/02/2014 và Lưu Nguyễn BA, sinh ngày 14/12/2015. Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Sau khi ly hôn anh Lưu Chí L trực tiếp nuôi con chung Lưu Nguyễn BA, chị Nguyễn Thị KL trực tiếp nuôi con chung Lưu Gia H . Anh Chí L và chị KL không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh Lưu Chí L và chị Nguyễn Thị KL có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Lưu Chí L và chị Nguyễn Thị KL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lưu Chí L và chị Nguyễn Thị KL thỏa thuận chị KL chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình là 300.000đ. Anh Chí L không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí chị KL phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2017/0006562 ngày 25/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị KL đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P. Trường Thi, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga